

Tịnh độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 68

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 25 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hôm nay chúng ta học tiếp phần trước, “mười nghĩa duyên khởi”, xem từ mục thứ bảy.

“*Bảy, nghĩa của ‘cùng thể nhập vào nhau’. Cùng thể nhập vào nhau là...* ”, ở đây đưa ra ví dụ, “*một duyên và nhiều duyên không có cái thể riêng biệt, nên gọi là cùng thể. Nếu một duyên có lực thì có thể nâng đỡ được nhiều cái một. Nếu nhiều duyên không có lực thì nương vào một duyên kia. Cho nên một có thể nhiếp nhiều thì nhiều liền nhập vào một; nhiều có thể nhiếp một thì một liền nhập vào nhiều vậy*”. Đó là ý nghĩa của “cùng thể nhập vào nhau”. Nói về một duyên, như ở ngay đạo tràng nhỏ đang hiện tiền của chúng ta, một người trong đạo tràng nhỏ này, là cá nhân, nhiều người như vậy tụ hội với nhau hình thành nên đạo tràng này, đoàn thể là nhiều duyên, còn mỗi một phần tử trong đoàn thể là một duyên, mọi người đều phát tâm tu học Tịnh tông, nhất là hiện nay mỗi một người đều đang phát tâm đại bồ-đề đến tu lục hòa kính. Vì sao lại tu lục hòa kính? Bởi khi tai nạn sắp giáng xuống thì chúng ta muốn cứu chính mình, muốn cứu gia đình, muốn cứu xã hội, muốn cứu đất nước, muốn cứu thế giới, muốn cứu trái đất này. Chúng ta đôi bên đều có ý thức sứ mệnh này, đều có ý thức về trách nhiệm và nghĩa vụ này, cùng nhau đến học tập trong đoàn thể nhỏ này. Như vậy một người là một duyên, đoàn thể chính là nhiều duyên, đây là nói cùng thể.

Tiếp theo nói, “nếu một duyên có lực”. Đoàn thể của chúng ta nhiều người như vậy mà có một người có lực. Lực không dễ hiểu, chúng tôi nói là có phước báo, một người có phước báo, ngôn ngữ Trung Quốc gọi là “một người có phước, kéo được cả nhà”, người trong đoàn thể nhỏ này thấy đều có phước. Cho nên một người có lực thì “có thể nâng đỡ được nhiều cái một”. Nhiều cái một chính là mỗi cá nhân, mỗi cá nhân đều có được chỗ tốt, đều đạt được lợi ích, gọi là nhiều cái một nhận được ân huệ. “Nếu nhiều cái một không có lực”, ví dụ giống như nhà khoa học nói

với chúng ta, họ nói, hiện nay đều đang bàn về hóa giải tai nạn, trên trái đất này có hơn 6 tỷ người, đây là nhiều, đây là nhiều cái một, hơn 6 tỷ người này đa số đều là đang tạo tác đủ loại bất thiện. Tạo tác bất thiện, nói thật ra là do không có phước, đừng thấy họ rất giàu có, rất có địa vị, ngày nay đời sống của họ rất thượng đẳng, chưa hẳn là vậy, một khi tai nạn đến thì chẳng còn gì cả. Vậy đời sau thì sao? Đời sau càng khổ hơn. Cho nên thế nào là phước? Không rời luân lý đạo đức, luân lý đạo đức là phước báo chân thật. Vậy học Phật, niệm Phật lại càng là phước báo cực lớn, vì sao vậy? Bạn niệm Phật, bạn phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đời này bạn thành Phật, bạn thử nghĩ xem, phước báo thế xuất thế gian, có loại phước báo nào có thể sánh được với bạn? Phước hàng đầu trong khắp pháp giới hư không giới là thành Phật. Trở về với tự tánh, đúng như Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong Đại kinh: “Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của bạn thấy đều hiện tiền, phước báo này, cho dù mười phương chư Phật đến nói, nói vô lượng kiếp cũng nói không hết, không thể nói tường tận, phước báo này lớn biết bao! Giống như tình hình hiện nay, hiện nay rất nhiều người trên thế giới này không phải là tu phước, mà là đang tạo nghiệp! Thế nhưng nhờ một duyên, khi nhiều cái một này không có lực thì nương vào một duyên kia. Một duyên là số ít, nhà khoa học nói với chúng ta, nếu trên trái đất này có 8.000 người, 8.000 người này là họ tính căn bậc hai của 1% tổng dân số; căn bậc hai 1% của 6 tỷ, đại khái vẫn chưa đến 8.000 người, đây là số ít, chúng ta cứ xem đó là một, 8.000 người tu phước thì 6 tỷ người sẽ được hưởng lây, hưởng phước của họ, dù có tạo nghiệp thì cũng không đến nỗi gặp tai nạn lớn, chính là ý nghĩa này.

Chúng thử nghĩ xem việc này có thể tin được không? Một người có phước, có thể giúp đỡ cho bao nhiêu người tạo nghiệp? Nhà khoa học còn có một ví dụ vô cùng rõ ràng, họ nói giả sử một thành phố có một triệu dân, chỉ cần có một trăm người có phước là được rồi. Trong một triệu người, có một trăm người thật sự tu phước, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, y theo lời dạy của Phật Bồ-tát, cổ thánh tiên hiền mà làm thì sẽ có sức mạnh lớn như vậy. Số người rất ít này, giống như đạo tràng này của chúng ta, liệu có thể tìm được một trăm người thật sự phát tâm hay không? Người xưa có cách nói này, người Trung Quốc đều từng nghe qua, biết được có sự việc như vậy, chính là câu “tà không thắng chánh” mà người xưa nói. Đa số người tạo nghiệp, đó là tà, tà tri tà kiến, tà hạnh tà nghiệp; số ít người này mặc dù rất ít, cả thế giới chỉ có 8.000 người, trong thành phố một triệu người chỉ có một trăm người, một trăm người này là chánh tri chánh kiến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, mỗi

ngày hết lòng nỗ lực học tập theo cổ thánh tiên hiền, theo Phật Bồ-tát thì sức mạnh này rất lớn, điều này chân thật gọi là tà không thắng chánh. Cho nên chúng ta ở trong thế gian này phải bình lặng mà phản tỉnh, chúng ta đến thế gian này, liệu có giống như lời mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói là “đời người trả nghiệp” hay không? Bạn đến để làm gì? Trong kinh đức Phật nói rất hay, đây là nói đại đa số người, là đến để đền trả nghiệp báo. Trong đời quá khứ tu phước thì đến thế gian này để hưởng phước; trong đời quá khứ tạo nghiệp thì đến thế gian này để chịu tội. Đây là điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói cho chúng ta, vì sao bạn đến thế gian này, là vì hai loại nguyên nhân này mà đến.

Quả báo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói có phải là bất biến không? Không phải vậy. Phía trước chúng ta đã đọc qua, tất cả pháp không có tự thể, từ duyên mà sanh, cho nên không có pháp nào là pháp nhất định, nó đang biến đổi trong từng sát-na. Vì sao lại biến đổi? Tùy theo ý niệm mà biến đổi, tất cả pháp nhất định không rời khỏi ý thức của bạn, ý thức chính là ý niệm, ý niệm thì thiên biến vạn hóa, niệm trước là ác, niệm sau là thiện, nó đang biến đổi. Thứ biến đổi rất nhanh, biến đổi rất vững chắc, sau khi biến đổi thì có thể giữ gìn, chính là giáo huấn của thánh hiền. Chúng ta biết quá khứ, rất nhiều cách nghĩ sai lầm, rất nhiều cách nhìn sai lầm, còn điều phổ biến hiện nay, người ta đang nghĩ gì? Nghĩ đến tiền, thấy gì cũng là tiền, chui vào trong mắt tiền rồi thì không ra nổi, đây là xã hội hiện nay. Trên khắp thế giới, bất luận là quốc gia khu vực nào, chúng ta thường đi du lịch, đi tham quan thì biết giá trị quan thật sự đã đảo lộn.

Người Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay rất xem nhẹ tiền bạc, còn đạo đức thì rất xem trọng. Cho nên xã hội xưa ở Trung Quốc, con người sống trong xã hội có địa vị thân phận, trước đây trong xã hội này gọi là “sĩ nông công thương”, người Trung Quốc xếp theo thứ tự này là từ phải qua trái, đây là chúng ta nhìn đối diện, là sĩ - nông - công - thương. Người nước ngoài thì trái ngược với chúng ta, người nước ngoài nhìn sự vật thì từ bên này bắt đầu, thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư. Giống như chữ mà cụ Triệu Phác viết treo ở phía sau giảng đường của chúng ta, “tri ân báo ân”, đây là cách sắp xếp của truyền thống Trung Quốc, tri ân báo ân; người nước ngoài thì ngược lại, đó là “ân báo ân tri”, chính là cách đọc này. Thế nhưng sĩ nông công thương mà đọc ngược lại thì sẽ đọc thế nào? Thương công nông sĩ, thương được đặt ở hàng đầu. Thật vậy, cả xã hội đều là thương nhân, bạn xem người thầy dạy học, thầy là “thương mại học”, lấy việc học để làm ăn mua bán, trường học biến thành

“cửa hàng học”, bác sĩ là “thương mại y”. Bạn xem, bất luận làm ngành gì, họ đều xếp tiền ở vị trí số một, đây chính là “thương”. Điều này là hoàn toàn đảo lộn so với trước đây, đã xếp luân lý đạo đức ở sau cùng, thậm chí cuối cùng rốt cuộc cũng chẳng còn gì cả, khinh thường nó, không dùng, không cần nữa, không cần những thứ này, cứ có tiền là được. Cho nên quý vị hãy tỉ mỉ mà quan sát, ngay cả tôn giáo cũng biến thành cửa hàng. Nếu dùng tiêu chuẩn sĩ nông công thương của Trung Quốc mà xem thì có thể nhìn ra ngay. Thứ tự sĩ nông công thương là bình thường, nếu sĩ đứng đầu thì một duyên này có lực, rất tốt! Họ có thể chỉ đạo nông công thương ở phía sau, xã hội có trật tự. Nếu thương đứng đầu, một khi đặt tiền bạc lên hàng đầu thì thật là đáng sợ! Hiện nay là xã hội dân chủ, quan chức trong dân chủ là do bầu cử mà ra, tôi nghe nói, rất nhiều người nói với tôi, bầu cử thì chỉ cần bạn có tiền là có thể mua phiếu bầu, quan chức cũng biến thành thương mại rồi. Bạn nói xem, họ có tiền mua phiếu bầu, sau khi họ đắc cử thì chắc chắn sẽ vơ vét một mẻ đem về, họ chắc chắn sẽ kiếm tiền, một vốn vạn lời, dường như cả thế giới này hoàn toàn bị tiền bạc thống trị rồi; vào thời xưa thì không phải là như vậy, thời xưa là luân lý đạo đức, học thuật được người trong xã hội tôn sùng nhất. Xã hội ngày nay đã có vấn đề, nó xảy ra ở đâu? Xảy ra ở sĩ - nông - công - thương bị đảo lộn, biến thành thương - công - nông - sĩ, vấn đề là ở chỗ này. Trái đất cũng có vấn đề, xảy ra rất nhiều tai nạn bất thường, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân vẫn là do giá trị quan bị đảo lộn. Nguyên nhân thật sự là do con người gây ra, trong kinh đức Phật đã nói như vậy, nhà Nho và nhà Đạo cũng nói như vậy, nhà khoa học lượng tử đỉnh cao hiện nay cũng nói như vậy, không có lý do gì mà chúng ta không tin tưởng. Cho nên xã hội động loạn, tai nạn dồn dập, có cách nào cứu được không? Đáp án là chắc chắn được, chính là nhờ một duyên có lực này.

Xã hội ngày nay, một duyên này là ai? Một duyên này là những người học tập văn hóa truyền thống, là người học Phật, học Đạo. Họ phải thật học thì mới được, thật sự học Nho thì phải lập chí làm Khổng tử, làm Mạnh tử thì bạn mới thật sự học được! Người học Đạo phải lập chí học Lão tử, Trang tử; người học Phật phải lập chí làm Phật. Tối hôm qua, khi tôi về thì có một đồng tu đến thăm, báo cho tôi một tin, có một số đệ tử Phật môn muốn xây chùa Lục Tổ ở Quảng Châu, Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, xây dựng một ngôi chùa, đây là việc tốt, họ mong tôi sau này có thể giảng một bộ Đàn kinh tại nơi đó, tôi đã nhận lời với họ, rất tốt. Một duyên có lực, đây là học Phật, bạn hãy xem Lục tổ thật là cừ khôi, chúng ta phải biết, khi Lục tổ yết kiến Ngũ tổ thì ngài mới 24 tuổi, đến Hoàng Mai tham vấn Ngũ tổ, Ngũ tổ hỏi

ngài: “Anh đến làm gì?” Ngài đáp: “Con đến làm Phật.” Khác hẳn với người khác. Người khác đến gặp Ngũ tổ, “anh đến làm gì?”, “con đến cầu bình an, cầu thăng quan phát tài”, đều cầu những thứ này. Bạn hãy xem ngài vừa mở miệng đã nói đến làm Phật. Có lẽ trong cả đời Ngũ tổ chưa từng gặp người nào như vậy, ngài là đến để làm Phật. Ngài thật sự đã làm Phật rồi, Ngũ tổ không phụ lòng ngài, đã thật sự giúp ngài làm Phật. Đây là gì? Đây gọi là học Phật, học Phật chính là phải học làm Phật, học làm Bồ-tát. Chân thật học làm Phật thì ắt phải giáo hóa chúng sanh, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật rồi thì cả đời dạy học. Nói cho quý vị biết, ba nhà Nho, Thích, Đạo đều là làm thầy, địa vị của họ ở trong xã hội đều là thầy giáo, đều là dạy học. Trong ba nhà, hiệu quả của nhà Phật là lớn nhất, do nguyên nhân gì? Được hoàng thượng ủng hộ. Dân chúng vừa thấy hoàng đế ủng hộ thì ai mà chẳng muốn học! Trước đây Phật giáo là do hoàng thượng quản lý. Thứ hai, nhà Nho cũng không tệ, nhà Nho được giao cho tể tướng quản lý, được quốc gia ủng hộ. Còn nhà Đạo thì duyên hơi kém một chút, nhưng cũng không ít, vì sao vậy? Vì thành tựu của nhà Đạo là thành thần tiên, không ít người muốn học làm thần tiên, người học thần tiên đều đến với nhà Đạo. Cả ba nhà đều là dạy học. Nhà Phật có Đại tạng kinh, Đạo gia có Đạo tạng, còn nhà Nho, gần đây một số học giả đang biên soạn Nho tạng, bạn hãy đi thử xem điển tịch của ba nhà thì bạn sẽ biết, nói theo cách ngày nay thì đó là học phái, là giáo dục. Vì vậy ba nhà này, chúng ta đều không thể xem thành tôn giáo, xem thành như vậy là sai lầm.

Trung Quốc không có tôn giáo, nếu nói Trung Quốc có tôn giáo thì đó là việc cúng bái tổ tiên, việc cúng tổ tiên này là để tưởng nhớ tổ tiên, không quên ân đức của tổ tiên. Ý nghĩa càng quan trọng hơn, Không tử nói rất hay, nếu nếp sống này được thúc đẩy phổ biến trong xã hội, thì có thể đạt được “phong tục dân tình, sẽ quay về thiện lương”. Bạn xem, mỗi niệm đều không quên tổ tiên trăm ngàn năm, thì lẽ nào lại bắt hiếu với cha mẹ ngay trước mắt! Tưởng nhớ tổ tiên là khơi mở tâm hiếu, khởi phát hạnh hiếu của con người, ý nghĩa này rất sâu. Hiếu là rễ của văn hóa Trung Quốc, là rễ của giáo học truyền thống Trung Quốc, không có rễ thì làm sao có thành tựu. Bởi vậy ý nghĩa này hết sức sâu xa. Một duyên có lực chính là nói điều này, nó có thể nâng đỡ nhiều cái một. Nếu nhiều cái một không có lực thì nương vào một duyên kia, cho nên trong xã hội Trung Quốc, bất luận là nhà nào cũng đều nương vào hiếu kính. Phật pháp cũng là như vậy, 84.000 pháp môn trong Phật pháp là nhiều cái một; còn một pháp là gì? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước, đây là một pháp. Cho nên văn hóa truyền thống

Trung Quốc lấy hiếu thân tôn sư làm gốc rễ, Phật pháp cũng lấy hiếu thân tôn sư làm gốc rễ, Nho và Phật cùng chung một cái rễ. Đã cùng chung một gốc rễ thì lẽ nào không dung hòa, tự nhiên dung hòa. Những năm gần đây, chúng ta tiếp xúc rất nhiều tôn giáo trên thế giới, mở kinh điển của họ ra xem, cũng là lấy hiếu thân tôn sư làm gốc rễ; nói cách khác, tôn giáo khắp thế giới ắt có đạo lý dung hòa, đây là đạo lý, đạo lý là ở chỗ này. Tôn giáo sinh ra từ đây, bạn lại hãy quan sát tỉ mỉ, thế gian này có pháp nào mà chẳng sinh từ đây? Chúng ta ngày nay ai ai cũng mong xã hội hài hòa, dân tộc hài hòa, quốc gia hài hòa, thế giới hài hòa, rồi như Phật giáo nói đến vũ trụ hài hòa, liệu có thể làm được không? Có thể làm được, bởi cùng một tự tánh. Hiếu thân tôn sư là tánh đức, trong tự tánh vốn đã có rồi, đây là một pháp, pháp này có lực, chẳng phải không có lực, hết thấy pháp đều có thể nương vào một pháp này, đó chính là có phước; nếu trái bỏ pháp này thì tai nạn liền đến, chính là sự việc như vậy. Cho nên nhà Phật thường nói: “Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ”, nếu bạn trái nghịch với tánh đức, bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, đó là biển khổ vô biên. Chúng ta ngày nay thấy xã hội động loạn, trái đất thay đổi bất thường, mọi thứ đều không bình thường, bạn quay đầu lại tìm cho ra cái có lực này. Cái có lực này, ở Trung Quốc nói là ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức; trong Phật pháp nói là tam quy ngũ giới, thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta thực sự có thể học tập thì bạn sẽ lập tức thấy ngay hiệu quả, thân tâm chính mình khỏe mạnh, phiền não ít, trí tuệ tăng, gia đình bạn hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, hiệu quả này lập tức nhìn thấy được.

Cho nên nhất định phải ghi nhớ, pháp không có pháp nhất định, tùy theo ý niệm mà chuyển. Ngày nay ý niệm của người đời đều chuyển sai rồi, rất khó được, chúng ta ở thời đại này có được thân người, được nghe chánh pháp, được học tập văn hóa truyền thống, thân cận chư Phật Bồ-tát, đây là phước báo lớn biết bao, đây là nhân duyên thù thắng biết dường nào! Chúng ta đã quay đầu, chúng ta tìm được phương hướng, đã tìm được mục tiêu, chúng ta trở về với cái có lực, một duyên có lực này, nếu chúng ta hết lòng học thì mỗi người chúng ta cũng đều có lực. Thật sự phát tâm, mọi người cùng nhau tu lục hòa kính thì ai nấy đều có lực. Hy vọng với sức mạnh này của bạn, bạn phải có thể phát huy ngay trong nhà, tự mình tu lục hòa, về nhà thì cả nhà cùng tu lục hòa; lại dần dần khiến thân bằng quyến thuộc của bạn tu lục hòa, hàng xóm láng giềng của bạn tu lục hòa, phải thật làm. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ Đệ Tử Quy, bắt đầu làm từ lễ kính chư Phật, việc đầu tiên là học sao cho lễ phép. Trước kia chúng ta đã lơ là, gặp người không chào hỏi, bây giờ

chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta phải hòa mục, ta không yêu cầu người khác hòa với ta, mà ta phải yêu cầu ta hòa với người khác, ta hòa với người, gặp ai cũng chào hỏi thân thiết. Việc này cần có trí tuệ, phải biết giữ chừng mực cho thật chuẩn. Nhất là sống nơi thành phố, hiện nay đều là sống ở chung cư, mọi người cùng sống trong một tòa nhà, gặp nhau gật đầu, mỉm cười chào hỏi, đây là chừng mực. Giữ thái độ này trong ba tháng, sau ba tháng có thể cúi chào họ thật sâu, dần dần để họ quen. Nếu ngay từ đầu đã hành lễ cúi sâu 90 độ thì có khi dọa cho họ sợ, họ nói chuyện gì thế này, sẽ dọa sợ họ, cho nên phải từ từ. Tin rằng sau nửa năm đến một năm, tòa nhà ấy sẽ hòa mục, một mình bạn sẽ dẫn dắt được cộng đồng này, phải thật làm mới được! Thành tâm thành ý, tâm chân thành, chủ động phục vụ cho đại chúng, kết duyên với đại chúng.

Như trước kia, khi chúng tôi học giáo ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi, người giảng kinh hoàng pháp thì pháp duyên vô cùng quan trọng. Có người không có pháp duyên, giảng cũng không tệ, rất hay, nhưng người nghe lại rất ít, không có người nghe; có một số người giảng cũng chẳng hay lắm, mà pháp duyên tốt, người đến nghe đặc biệt nhiều, đây là đạo lý gì? Thầy nói cho chúng tôi, đó là pháp duyên không như nhau, bạn phải kết duyên với người. Cách kết duyên thế nào? Khi thầy ở bên này giảng kinh, ngay ngày giảng đó, những đồng học đang học giảng kinh chúng tôi đều ra cổng chính làm lễ tân, tiếp đón, đặc biệt là khi thấy một số gương mặt đồng tu mới, hoặc lần đầu đến, hoặc từ nơi xa đến, chúng tôi tiếp đón thân tình, dẫn họ đi tìm chỗ ngồi, chăm sóc cho họ, chăm lo họ rất thân thiết, đây chính là đã kết pháp duyên. Thầy còn bảo chúng tôi mua ít kẹo mang bên người, ai đến nghe pháp thì tặng một viên kẹo nhỏ để kết duyên. Cho nên phải khiến người có thiện cảm, người đến đạo tràng này của bạn thì cảm thấy người trong đạo tràng đều vô cùng thân thiết, khách đến như về nhà. Những việc này đều là đang tu lục hòa kính. Bình thường khi bạn ở nhà, ở nhà cũng như vậy, đặc biệt là sống trong chung cư, nhà này nhà kia cần phải biết quan tâm nhau, trong Phật pháp nói là phải biết vấn tẩn, tức là thăm hỏi nhau. Mỗi tuần có thể tặng chút bánh trái một hai lần, chi phí không nhiều, tuy ít mà lại vui. Ở đây chúng tôi có một số đĩa, một số cuốn sách nhỏ kết duyên, đều có thể tặng cho mọi người nơi chúng ta đang ở, nếu họ thích thì giới thiệu cho họ. Vấn đề là bạn thật có tâm giúp người khác phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, tâm này là tâm bồ-đề, tâm độ chúng sanh. Có tâm thì đương nhiên phải có hành động, một người chúng ta không đủ lực thì chúng ta nương vào đoàn thể, chúng ta nương vào đoàn thể, đoàn thể có lực. Tiếp theo nói, “cho nên một có thể nhiếp nhiều thì nhiều liền

nhập vào một”. Một có thể nhiếp nhiều, đây là nói đạo tràng của chúng ta, tràng này có đạo, đạo là một, có thể nhiếp nhiều, rất nhiều người, rất nhiều người đều đến nơi đây. “Nhiều có thể nhiếp một thì một liền nhập vào nhiều”, tự nhiên sẽ hòa nhập vào đoàn thể này. Đây là ý nghĩa của “cùng thể nhập vào nhau”.

Chúng ta lại xem tiếp, tiếp theo là điều thứ tám: “*Nghĩa của ‘cùng thể nhập vào nhau’*. Cùng thể nhập vào nhau là nói ‘chủ một’ và ‘nhiều cái một’ cùng là một thể, nên chính là nhau vậy.” Ví dụ chủ một là một người có trí tuệ, nhiều cái một là đại chúng; hoặc chúng ta lấy việc dạy học để nói, dùng ví dụ này cũng được, chủ một là thầy giáo, nhiều cái một là học trò, cùng là một thể, cho nên nó chính là nhau. “*Bởi chủ một có ‘thể’*”, cái thể này chính là trí tuệ, kỹ năng, “*nên có thể làm cho nhiều cái một*”, chính là có khả năng cho mọi người, tức là chỉ dạy hướng dẫn mọi người, có năng lực để chỉ dạy hướng dẫn mọi người, nhiều cái một là đại chúng. “*Nhiều cái một không có ‘thể’*”, những học trò này không có trí tuệ của thầy giáo, cũng không có năng lực kỹ thuật của thầy giáo, “*từ nơi chủ một mà thành*”, thầy chỉ dạy hướng dẫn nên học trò đều thành tựu, đây thầy đều thuộc về duyên khởi. “*Nhiều cái một chính là chủ một vậy*”, sau khi học trò học thành, trí tuệ năng lực của học trò sẽ ngang bằng với thầy. “*Vậy nên chủ một có ‘thể’ thì nhiều cái một không có ‘thể’, nhiều cái một có ‘thể’ thì chủ một không có ‘thể’*.” Câu này nghĩa là sao? Ban đầu là thầy dạy học trò, về sau kết quả tốt, học trò vượt hơn thầy, người xưa gọi là “màu xanh lam sanh ra từ màu chàm mà vượt trội màu chàm”, đây là dạy học đã thành công. Nếu một vị thầy giỏi suốt đời dạy học mà học trò đều không vượt thầy, vậy thì việc dạy học này là thất bại, vì sao vậy? Bởi như thế thì trình độ của thế hệ này và thời đại này đang đi xuống, đời sau không bằng đời trước. Đời sau không bằng đời trước, trách nhiệm thuộc về ai? Thuộc về thầy, thầy chưa tận tâm tận lực, thầy chưa dạy tốt. Bạn xem, cha mẹ kỳ vọng vào con cái, luôn là mong con cái có thể vượt qua mình, đó là phước của gia đình; nếu đời sau không bằng đời trước thì suy rồi; gia đình như vậy, sự nghiệp cũng là như vậy, bạn kinh doanh sự nghiệp, đời sau của bạn không bằng bạn, đời kế nữa lại càng kém hơn bạn, sự nghiệp của bạn coi như xong, sao bạn có thể giữ cho mỗi đời đều vượt hơn đời trước được. Chẳng có ngành nghề nào mà không như vậy, chính trị cũng là như vậy.

Bạn xem mũ đội đầu trước đây của người làm quan, mũ đó gọi là “mũ tiến hiên”, phía trước thấp một bậc, phía sau cao lên một bậc, biểu thị cho điều gì? Bậc phía trước là thế hệ mình, bậc phía sau là thế hệ sau, hy vọng thành tựu của thế hệ

sau cao hơn mình. Sợ bạn quên mất, nên khi xử lý công vụ thì đội chiếc mũ này lên, bạn liền nhớ ngay. Học trò không thể vượt thầy, đây là giáo dục thất bại, thầy giáo phải hổ thẹn. Cho nên học trò vượt thầy là lẽ phải nên, vì sao? Học trò đứng trên vai thầy mà tiến lên, đây là người thầy giỏi, là người thầy thực thụ. Nhưng chúng ta cũng từng nhìn thấy, còn nghe được thì càng nhiều hơn, đó là thầy giáo không muốn học trò vượt mình. Học trò vượt rồi thì thầy đổ kị, có hay không? Có, từ xưa đã có, trường hợp mà lịch sử ghi chép lại thì rất nhiều, đó không phải thầy tốt. Dẫu những vị thầy đó rất có đức hạnh, rất có học vấn, nhưng phiền não đổ kị quá nặng, rất khó hóa giải. Phiền não này là sinh ra đã có, nó từ đâu ra? Từ ngã mạn mà ra. Ngã mạn là một trong bốn phiền não lớn của mặt-na thức, thứ này không tốt, nó chướng đạo, tạo tội nghiệp. Cha mẹ có trách nhiệm với con cái, phải nuôi dưỡng, phải dạy dỗ chúng, phải thành tựu cho chúng, thầy giáo đối với học trò cũng lại như vậy. Thế nhưng ngày nay không dễ gì tìm được thầy, thầy giáo của trường học ngày nay là ở “cửa hàng học”, người thầy biến thành thương nhân, vấn đề là buôn bán tri thức, đưa tiền thì mới dạy, không tiền thì không dạy; dẫu có nhiều tiền đi nữa cũng chưa chắc là thật dạy bạn, thật đúng là quá khó. Đây chính là thói đời ngày tệ, vì sao lại có nhiều tai nạn như vậy? Chúng ta đã hiểu được, đã sáng tỏ. Bản thân chúng ta làm cách nào thì cũng biết rồi, phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ mọi người.

Thế nhưng, người thầy muốn tìm một học trò thật sự chịu học cũng không dễ. Trước đây thầy Lý từng nói với tôi mấy lần, một học trò hiếu học muốn tìm một vị thầy, tìm thầy giỏi thật sự dạy mình, có thể gặp chứ không thể cầu. Nếu cả đời thật sự gặp được thì chắc chắn sẽ thành tựu, có thể nói là không ai không thành tựu. Đâu có vị thầy giỏi nào không mong chính mình có truyền nhân, hơn nữa còn hy vọng truyền nhân vượt hơn mình, vì sao vậy? Bởi vì thầy đã đem tất cả truyền cho học trò. Học trò ngoài việc kế thừa những thứ của thầy, chắc chắn họ còn học thêm những thứ khác, cho nên họ sẽ vượt hơn thầy, bất luận là đức hạnh hay năng lực đều vượt, chắc chắn là vượt hơn, đây là điều thầy hoan hỉ. Người thầy tìm truyền nhân như vậy rất khó, đến đâu để tìm đây? Còn khó khăn hơn trò tìm thầy. Bởi vậy khi xưa có thầy giỏi suốt đời không tìm được truyền nhân, chỉ còn có một cách, đó là sáng tác, viết sách lưu truyền, hy vọng đời sau có người đọc sách của mình mà theo lời dạy ấy học tập. Trước mắt tìm không được thì gửi gắm vào tương lai, đó là bản ý của việc viết sách. Cho nên chúng ta hãy xem dụng tâm của người xưa lương thiện biết bao, thuần chân biết bao, thời nay thật sự không tìm được. Đời này của tôi vẫn gặp được ba vị thầy, là điều vô cùng khó, lắng lòng mà suy nghĩ, đây là duyên phận thù thắng không

gì bằng. Tôi gặp được ba vị thầy này không phải là thương mại học, ba vị thầy này tôi đều không nộp một đồng học phí nào, theo các thầy học thời gian rất dài, không nộp học phí, các thầy còn đặc biệt dành thời gian dạy tôi, nay tìm không thấy nữa. Cho nên một câu sau cùng là “nhiều cái một có ‘thể’ thì chủ một không có ‘thể’”. Nhiều cái một có thể, tức là trong số học trò có người đắc tam-muội, có người khai ngộ, có người chứng quả, có khi thầy còn chưa khai ngộ, có khi thầy còn chưa chứng quả, vậy mà học trò đã thành tựu rồi.

Tiếp theo là đoạn thứ chín: *“Nghĩa của ‘đều dung hòa không ngăn ngại’. Điều dung hòa không ngăn ngại là dung hòa cùng các thể nhập vào nhau, chính là nhau đã nói phía trước, hai loại đều không ngăn ngại vậy.”* Nó không có ngăn ngại chủ yếu là vì bởi không có tự tánh, hết thấy pháp không có tự tánh, tánh của vô tánh chính là chân như bốn tánh. Chân như bốn tánh không phải vật chất, cũng không phải tinh thần, không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có, biến hóa của tất cả pháp đều do ý niệm, chính là suy nghĩ, ý niệm chuyển đổi quá nhanh, cho nên không có pháp nhất định. Thiện trong một sát-na có thể biến thành ác, ác trong một sát-na có thể biến thành thiện, then chốt chính ở ý niệm. Điều này đã được nhà khoa học thời nay phát hiện, chúng tôi nói đến các nhà vật lý lượng tử, họ phát hiện được rồi, chúng mình lời dạy của cổ thánh tiên hiền là thật, không phải giả. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì có thể thay đổi vận mệnh của mình, có thể thay đổi vận mệnh gia đình mình, có thể thay đổi vận mệnh của thế giới, có thể thay đổi vận mệnh của trái đất, chính là bằng nguyên lực này. Ý niệm, vì sao chúng ta không nghĩ thiện mà lại nghĩ ác? Bạn nghĩ ác thì không pháp nào chẳng ác, bạn nghĩ thiện thì không pháp nào chẳng thiện. Nhiễm tịnh, thiện ác thấy đều trong một niệm, một niệm tham sân si mạn nghi là ma, một niệm giới định tuệ chính là Phật Bồ-tát. Sau khi sáng tỏ đạo lý này rồi, nếu chúng ta thực sự muốn cầu được hạnh phúc viên mãn chân thật, thì mỗi niệm đều là niệm thiện, vậy tốt biết bao. Ý niệm nào là đại thiện? Ý niệm nào là vĩnh hằng? Ý niệm nào là phước báo bậc nhất thế xuất thế gian? Nói cho quý vị biết, chính là ý niệm A-di-đà Phật. Vì sao vậy? Vì A-di-đà Phật là đức hiệu của tự tánh chúng ta, không phải của ai khác. Rất nhiều đồng học từng tham dự Tam Thời Hệ Niệm, nghi thức Tam Thời Hệ Niệm do thiền sư Trung Phong soạn ra, ngài là người thời Nguyên, bạn xem ngài đã nói trong đoạn khai thị: “Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ.” A-di-đà Phật là ai? Là tự tánh của chúng ta! Tự tánh của chúng ta gọi là A-di-đà, A-di-đà là tiếng Phạn, ý nghĩa là gì? A dịch thành vô, Di-đà dịch thành lượng, đó là tự tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, trong tự tánh có vô lượng trí tuệ,

có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo, chỉ cần bạn nghĩ ra được, bạn có thể nói ra được, toàn bộ là vô lượng, vô lượng vô biên vô tận vô số, một câu A-di-đà Phật đã bao trùm hết, là danh xưng chung. Bạn niệm ai? Niệm A-di-đà Phật chính là niệm tự tánh. Không thể không biết đạo lý và chân tướng sự thật này.

Mật tông nói tam mật tương ưng, trong đó có quán tướng, một câu A-di-đà Phật này chính là tất cả, “một là tất cả, tất cả là một”, bao trùm hết. Vậy thì bạn sẽ hiểu, tụng một bộ kinh A-di-đà, hoặc là tụng một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một là tất cả, tất cả là một, hết thấy kinh giáo mà chư Phật mười phương ba đời đã nói đều ở trong bộ kinh này. Bạn thật sự tụng cho thông bộ kinh này, thông thế nào? Thông đến tự tánh. Quý vị phải biết rằng, bí quyết khai ngộ chính là một, nhiều thì không cách gì khai ngộ. Nhiều thì sao? Tâm lực của bạn không tập trung, bạn học quá nhiều thứ, sức lực của bạn phân tán, vậy thì khai ngộ rất khó. Bạn kiên trì học một thứ, người xưa nói rất hay, dùng bao nhiêu thời gian? Ba năm. Bạn xem Truyền Đăng Lục, Ngũ Đăng Hội Nguyên, trong đó người khai ngộ dùng thời gian bao lâu? Cũng chỉ ba năm, năm năm; ba năm, năm năm cái gì cũng không nghĩ, thấy đều buông xuống, chỉ giữ một thứ, họ đắc định, định có thể khai ngộ! Nhất định là trước đắc định, rồi sau đó khai ngộ, có thể một khi nào đó hốt nhiên đại ngộ. Nếu như học nhiều, nhiều thì không được, nhiều thì tinh thần phân tán, ý niệm phân tán, niệm lực không thể tập trung, thời gian cũng phân tán. Vậy cái bạn học là gì? Cái học ấy hiện nay người ta gọi là Phật học, chứ không phải học Phật. Bạn đang là Phật học, Phật học là tri thức, không phải trí tuệ; người học Phật là cầu trí tuệ, trí tuệ nhất định là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, vậy bạn mới đạt được. Bất luận là tông môn hay giáo hạ, Đại thừa hay Tiểu thừa, đạo lý chỉ là một, nguyên lý chỉ là một. Tông môn là nói về tham ngộ, họ không dùng kinh điển, thuở xưa tổ sư Đạt-ma khi mới sang Trung Quốc là truyền quán tâm, về sau tổ sư đổi thành tham thoại đầu. Còn giáo hạ thì là một bộ kinh, một bộ luận, miệt mài không bỏ, chuyên công. Một môn này khai ngộ rồi, sau khi ngộ thì mới học rộng nghe nhiều, chứ không phải là không học rộng. Pháp môn vô lượng thế nguyện học, nhưng không khai ngộ không được, không khai ngộ không thể học rộng, bởi vì bạn học nhiều thì vĩnh viễn sẽ không khai ngộ, sau khi khai ngộ rồi mới học, học sẽ rất dễ. Lúc đó bạn sẽ giống như Bồ-tát Long Thọ, một bộ Đại tạng kinh thời gian bao lâu thì học xong? Ba tháng liền xong. Bồ-tát Long Thọ là như vậy, lại nói cho quý vị biết, Lục tổ Huệ Năng cũng như vậy, bởi vì đã kiến tánh, lục căn vừa tiếp xúc liền sáng tỏ, đâu cần tốn công phu! Chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Phương pháp đơn giản nhất, phương pháp ôn thỏa nhất, cũng là phương pháp nhanh chóng nhất, ta cái gì cũng không cầu, ta chỉ nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh. Tổ sư đại đức nói “chỉ cần thấy Di-đà, lo gì không khai ngộ”, bạn chỉ cần vừa thấy A-di-đà Phật là khai ngộ, đây là thật, không phải giả, tổ sư đại đức đâu có lừa người. Ở nơi này khai ngộ thật không dễ, sang thế giới Cực Lạc khai ngộ quá dễ. Vậy làm thế nào? Một câu A-di-đà Phật bạn niệm ba năm, bạn nhất định được sanh Tịnh độ. Nhất tâm nhất ý, ngoài A-di-đà Phật ra thì cái gì cũng không có. Bạn hãy xem, chẳng phải là Hoàng Trung Xương đã làm tấm gương cho chúng ta rồi hay sao? Ở Thâm Quyển mấy năm trước, điều này mọi người đều biết, là một thanh niên ba mươi mấy tuổi. Anh nghe nói trong Phật môn có phương pháp như vậy, anh rất vui mừng, “để tôi thử xem”, rồi đi làm thực nghiệm. Ở Thâm Quyển bế quan, cư sĩ Hường Tiểu Lị hộ trì cho anh, hộ quan cho anh. Anh định kỳ hạn 3 năm, kết quả 2 năm 10 tháng, còn thiếu 2 tháng là hoàn mãn, anh biết trước giờ đi, ra đi rất tự tại, ra đi rất ung dung, không có bệnh tật gì. Ba năm này nhất tâm niệm Phật, anh mỗi ngày một bộ kinh Vô Lượng Thọ, Phật hiệu không gián đoạn. Anh học theo phương pháp của pháp sư Đế Nhàn mà tôi nói, pháp sư Đế Nhàn dạy ông thợ vá nồi, niệm mệt thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe lại tiếp tục niệm, bạn xem không hề có chút áp lực nào, không hề có chút gò bó nào, rất tự tại, 2 năm 10 tháng thì đã thành công, đến thế giới Cực Lạc thật sự đi làm Phật. Chúng tôi ở bên này giảng kinh dạy học, đây là “khuyến chuyển” trong tam chuyển pháp luân, khuyến mọi người; còn Hoàng Trung Xương biểu diễn chiêu này là “tác chứng chuyển”, làm chứng minh cho chúng ta. Bạn xem, chỉ một câu Phật hiệu có hiệu nghiệm hay không? Thật sự hiệu nghiệm! Mỗi ngày tụng một bộ kinh, đến nghe cũng không nghe nữa, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật thì còn có pháp nào chướng ngại, còn có pháp nào không thể thành tựu! Chúng ta học theo tấm gương của anh, chính mình thành tựu, nếu anh không vãng sanh thì đạo tràng đã thành tựu, bậc đại đức như vậy chủ trì đạo tràng, đạo tràng có thể không thành tựu được sao! Chân thật là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn. Bạn nói xem liệu có cứu được thế giới không? Chắc chắn có thể tiêu tai giải nạn. Chúng ta phải phát đại tâm, phải hết lòng đi làm, sau khi học rồi thì điều quan trọng nhất là thật làm, học rồi mà không làm thì cũng bằng không học.

Người học Tịnh tông, kinh điển của Tịnh tông là ít nhất trong các tông phái, chỉ có sáu loại, “năm kinh một luận”, một luận là luận Vãng Sanh. Chúng ta có cần phải học hết không? Không nhất thiết, có thể học hết thì rất tốt, không thể học hết thì chỉ cần học một loại trong sáu loại là được rồi. Mục đích học kinh giáo là ở đâu?

Cũng là tiêu nghiệp chướng, trợ giúp cho tín nguyện của chúng ta, kinh giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Sau khi đã thật tin, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, chân thật tin tưởng, chân thật nguyện vãng sanh thì có thể không cần kinh giáo nữa, chỉ một câu Phật hiệu là được. Mỗi ngày vẫn cần tụng một bộ kinh, tụng một bộ là để nhiếp tâm, chúng ta vẫn có tập khí phiền não, tụng xong một bộ này thì tâm sẽ định lại, hàng phục vọng tưởng phân biệt, tác dụng là ở chỗ này. Cho nên phân lượng kinh Vô Lượng Thọ rất vừa phải, không nhiều không ít, có thể hàng phục tập khí của bạn, để bạn cả ngày hôm ấy trong câu A-di-đà Phật không xen tạp vọng tưởng, là ý nghĩa như vậy. Người tuổi tác lớn, tụng kinh Vô Lượng Thọ có khó khăn, phân lượng quá nhiều, thì đổi sang tụng kinh A-di-đà, kinh A-di-đà ngắn, tụng một lần, hai lần, ba lần đều được, tụng bao nhiêu lần thì tự mình quyết định. Bạn có biết là tụng để làm gì không? Tụng kinh là để hàng phục tập khí, một lần mà có thể hàng phục thì được rồi; nếu một lần vẫn có tập khí, vẫn có vọng niệm thì tụng hai lần. Cho nên phải hiểu rõ vì sao tụng, điều này phải làm cho rõ, không phải tụng cho A-di-đà Phật nghe, hoàn toàn là vì chính mình, phải biết điểm này.

Cùng thể thì đương nhiên nhập vào nhau, chính là nhau, đều không chướng ngại. *“Bởi thể không gì mà chẳng dụng, nên có cùng thể nhập vào nhau”*, có thể thì đương nhiên có dụng, có dụng thì đương nhiên có thể, thể và dụng là không rời nhau, nên chắc chắn nó có tác dụng, cho nên nó có cùng thể nhập vào nhau, *“mà không phải nghĩa chính là nhau”*. Tiếp theo nói, *“dụng không gì chẳng phải là thể, nên có cùng thể thì chính là nhau, mà không phải nghĩa nhập vào nhau”*. Hai điều này hợp lại với nhau: *“Nay đã toàn thể toàn dụng thì vừa nhập vào vừa chính là.”* Có thể có dụng, có dụng có thể, cho nên vừa chính là nhau vừa nhập vào nhau. “Mười nghĩa duyên khởi” ở trong hết thấy pháp đều có thể thấy được, ngay trong thân thể của chúng ta cũng thấy được, ví như trong thân có thể có dụng, mắt là thể, tác dụng là thấy; tai là thể, tác dụng là nghe. Mắt tai mũi lưỡi thân, bao gồm cả lục phủ ngũ tạng, mỗi thứ có thể riêng, nhưng cùng một thân thể, cùng ở trong một thân. Cho nên nhập vào nhau, chính là nhau mà không máy may chướng ngại. Thể không gì chẳng dụng, nên có cùng thể nhập vào nhau mà không phải nghĩa chính là nhau, nhưng tác dụng thể nào? Dụng nhất định có thể, nên nó có cùng thể chính là nhau. Cho nên bất kỳ cơ quan nào trong cơ thể, bạn đều có thể nhìn ra được tính chất “dung hòa nhau, chính là nhau, nhập vào nhau”, bạn có thể nhìn thấy, bạn hãy quan sát từ nhiều mặt thì mới thật sự thấy được hiện tượng của duyên khởi. Toàn bộ hiện tượng, ở trong ba loại trí

tuệ thì được gọi là đạo chủng trí, chính là hết thấy pháp vì đạo lý nào mà có hiện tượng như vậy, trí tuệ này là trí tuệ của Bồ-tát.

Ba loại trí là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí là A-la-hán chứng được. Tương chung các pháp, tương chung là gì? Tương chung là không thể được, trong kinh Bát-nhã nói “tất cả pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được”, đây là nói tương chung, cũng chính là điều mà lượng tử lực học ngày nay phát hiện, tất cả pháp là gì? Tương chung, là hiện tượng tích lũy liên tục của ý niệm. Cho nên tất cả tương đều có thể quy về một loại tần số ánh sáng nào đó, tần số của tốc độ ánh sáng chính là nhóm lượng tử, đều có thể quy về được. Đây là nói rõ vạn pháp đều không. Vì vậy A-la-hán biết “không” mà không biết “có”, biết vạn pháp đều không cho nên họ không chấp trước. Bồ-tát tiến thêm một bước, biết được “không”, và cũng biết đạo lý gì khiến vạn pháp biến hiện ra, vì sao lại phức tạp như vậy, vì sao nhiều như vậy. Trong kinh Hoa Nghiêm nói vô lượng nhân duyên, vô lượng nhân duyên quy nạp thành mười loại lớn, cho nên trong bất cứ pháp nào cũng nhìn thấy. Thân thể của chúng ta có thể thấy, hơn nữa còn thấy rất rõ ràng, thậm chí ngay một cơ quan trong cơ thể, trong một cơ quan cũng có thể thấy đầy đủ như thế. Cho đến như trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nêu ra cho chúng ta một vi trần, một vi trần là gì? Một vi trần là một photon nhỏ trong lượng tử, có lẽ chính là một niệm như Bồ-tát Di-lặc nói, một niệm đó có hình, hình này là hiện tượng vật chất, “hình đều có thức”, đồng thời nó có hiện tượng tinh thần. Trong một niệm này cũng đầy đủ vô lượng duyên khởi, vì sao vậy? Bởi trong một vi trần có vũ trụ, có thế giới, khắp pháp giới hư không giới đều ở trong một vi trần đó, “mỗi vi trần như vậy”, mỗi một hạt vi trần đều như vậy, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cuối bộ kinh Hoa Nghiêm, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, 40 quyển kinh văn nói cho chúng ta về cảnh giới này. Bạn xem ngay đề phẩm: “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện - Nhập cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn”, đây là đề phẩm, Bồ-tát Phổ Hiền nhập vào cảnh giới này, thế giới trong một vi trần. Trong thế giới vi trần còn có vi trần, vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận, điều này các nhà khoa học hiện chưa nói đến, mới chỉ nói đến phát hiện ra vi trần. Trong vi trần có thế giới, trong thế giới có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, điều này các nhà khoa học chưa nói đến. Cho nên, một vi trần trọn đủ vô lượng duyên khởi. Nhờ vậy mà chúng ta mới thể hội được trí tuệ của Bồ-tát cao minh hơn A-la-hán rất nhiều!

Trí tuệ của Như Lai gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là gì? A-la-hán là nhất thiết trí, biết “không”; Bồ-tát là đạo chủng trí, biết “có”; đạo chủng trí và nhất thiết trí hợp lại với nhau thì thật sự đạt đến viên mãn rốt ráo, đây chính là trí tuệ của Phật, đây mới gọi là trí tuệ viên mãn rốt ráo. Cho nên chứng đắc của Phật gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quý vị nhất định phải biết, tất cả lời Phật nói là đều nói cho chính chúng ta, nhất định phải hiểu cho rõ điều này. Chưa từng nói đến điều gì ngoài chính mình, tất cả kinh điển này đều là nói về chính mình, chính mình và hoàn cảnh mình sống, chính là y báo và chánh báo. Nhưng nhất định nhớ kỹ một câu nói của Phật, y chánh là một, chẳng phải hai, câu nói này rất quan trọng! Y chánh là một, chẳng phải hai, có vậy chúng ta mới thật sự thể hội được khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể, “kiến hòa đồng giải” trong lục hòa, chúng ta phải xây dựng trên nền tảng này, đó là đại viên mãn. Vì sao ngày nay ta phải làm như vậy? Bởi một thể! Chúng sanh hạnh phúc thì ta hạnh phúc, chúng sanh vui vẻ thì ta vui vẻ, chúng sanh chịu khổ thì ta chịu khổ, là một thể. Chúng ta là mê quá sâu, mê quá lâu nên không dễ gì cảm nhận. Chúng ta lấy ví dụ duyên mẹ con, bạn thấy người mẹ quan tâm yêu thương bảo vệ con, đó là một thể, trên thực tế thì vẫn là hai thể. Thể nhưng theo quan niệm Trung Quốc thì là một thể, mẹ con là một thể. Mẹ con một thể, ở nơi người mẹ là thật, còn nơi người con thì không biết, họ không cảm nhận được. Với người mẹ thì là thật, là một thể, cho nên tình yêu thương của mẹ là vô tư, chỉ cho đi mà không cầu báo đáp. Giáo dục từ xưa đến nay của Trung Quốc dạy gì? Chính là dạy con cái phải biết chân tướng sự thật này, họ mới biết hiếu thuận cha mẹ, họ mới biết cảm ơn, lấy tấm lòng yêu thương đó của cha mẹ đối với mình mà đối đãi lại cha mẹ. Đây là mục tiêu đầu tiên của giáo dục truyền thống Trung Quốc, thật khó tìm thấy trong nhiều quốc gia dân tộc khác trên thế giới. Sanh ở Trung Quốc, làm người Trung Quốc, đối với tổ tiên ngàn vạn năm trước của mình, thứ ân đức đó, thứ tình cảm đó chẳng phải người thông thường có thể thấu hiểu được. Nếu bạn không biết là một thể thì thứ tâm thương yêu và tình cảm này không sanh khởi ra nổi, tức là đã mê rồi. Thứ tâm yêu thương và tình cảm này là bạn vốn có, là có sẵn trong tự tánh chứ không phải từ bên ngoài, cũng không phải học mới có. Thầy chỉ dạy cho bạn, gợi mở cho bạn, khiến cho tánh đức này trong tự tánh của bạn hiển lộ ra mà thôi, không phải là thầy ban cho bạn, thầy chỉ gợi mở, dần dần dạy bạn trừ bỏ chướng ngại. Sự chân thành và chân tình nơi nội tâm của bạn sẽ tự hiển lộ. Một pháp như vậy, mọi pháp cũng như vậy.

Chúng ta xem điều sau cùng: “*Nghĩa của giống và khác viên mãn. Giống và khác viên mãn là nói chín nghĩa phía trước có chỗ giống, có chỗ khác, tổng hợp lại làm một, thành đại duyên khởi.*” Đại duyên khởi này trong Phật pháp nói về pháp giới hư không giới, theo cách nói thông thường hiện nay là vũ trụ, là vũ trụ lớn này, sự xuất hiện của vũ trụ, tất cả mọi thứ trong vũ trụ, thông thường trong Phật pháp gọi tất cả thứ này là y chánh trang nghiêm của mười pháp giới, nhà khoa học thì nói là vô số thiên hà, tinh cầu. Trong tinh cầu đều có sinh vật, không có tinh cầu nào là không có, nhà du hành vũ trụ ra bên ngoài thám hiểm, đến tinh cầu khác thì phát hiện ra không có người. Trong Phật pháp nói thì không phải là không có người, mà do khác chiều không gian, dù ở nơi đó có người thì chúng ta cũng không thấy họ, họ cũng không thấy chúng ta. Nếu chiều không gian của họ cao hơn chúng ta thì chúng ta không thấy họ, nhưng họ thấy chúng ta. Trong không gian ba chiều này, cõi Phạm thánh đồng cư, trên trái đất này của chúng ta có thánh nhân ở nơi đây, chúng ta không thấy các ngài nhưng các ngài thấy chúng ta. Đạo tràng của Bồ-tát Văn-thù ở núi Ngũ Đài, có thánh nhân đang trụ ở nơi đó, phàm phu chúng ta không thấy các ngài, nhưng các ngài lại thấy chúng ta. Có nhân duyên đặc biệt thì có khi bạn sẽ thấy các ngài, tổ sư đời thứ tư của Tịnh độ tông chúng ta là ngài Pháp Chiếu, người thời Đường, ngài đến núi Ngũ Đài tham bái Bồ-tát Văn-thù, đã thấy được, thấy được đạo tràng thù thắng trang nghiêm, chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Bồ-tát Văn-thù đứng lúc đang thuyết pháp ở nơi đó, ngài đã đi vào nghe một buổi giảng, hướng về Bồ-tát Văn-thù thỉnh hỏi: Hiện nay đã vào thời mạt pháp, chúng sanh (chính là đại chúng thông thường) học pháp môn nào dễ thành tựu? Bồ-tát Văn-thù dạy ngài pháp môn niệm Phật. Hơn nữa còn niệm mấy tiếng Phật hiệu, ngài học được và truyền lại về sau, gọi là *Ngũ hội niệm Phật*, chính là phương pháp niệm Phật. Hiện nay có bản phổ của Ngũ hội niệm Phật, thế nhưng là do người đời sau biên soạn; còn những gì mà ngài Pháp Chiếu truyền lại, cái mà Bồ-tát Văn-thù dạy ngài có lẽ đã thất truyền, đã không ai còn biết nữa. Ngũ hội niệm Phật là phương pháp niệm Phật. Khi rời khỏi chùa Trúc Lâm, ngài đã đánh dấu dọc đường, phòng hờ khi lần sau quay lại khỏi bị lạc đường, khi đi ra có đánh dấu mấy lượt, nhưng ngoảnh lại thì không thấy nữa, đạo tràng đã biến mất, chỉ còn một khoảng núi hoang, ngài chỉ đành hướng lên núi lạy mấy lạy rồi đi. Đây là có duyên thấy được đạo tràng của Bồ-tát.

Trong Từ Bi Tam-muội Thủy Sâm, chúng ta nhìn thấy quốc sư Ngô Đạt đến bên đó đánh lễ tôn giả Ca-nặc-ca, đó là đạo tràng A-la-hán, ở Tứ Xuyên, cũng là tình hình như vậy. Giữa núi rừng hoang vu, ngài có duyên với tôn giả, tôn giả bảo ngài

đến bên đó sẽ thấy hai cây lớn, cứ đứng bên cạnh cây thì đạo tràng sẽ hiện ra. Vị La-hán này giúp ngài chữa bệnh mụn ghẻ mặt người, sau khi chữa khỏi thì rời đi, ngoảnh lại nhìn chỉ còn khoảnh núi hoang vu, không thấy đạo tràng nữa. Cho nên trên trái đất này của chúng ta cũng là cõi Phạm Thánh đồng cư, thế gian này của chúng ta có tai nạn, nhưng các ngài không có tai nạn, vì sao vậy? Bởi ý niệm khác nhau! Các ngài mỗi niệm tương ưng với tự tánh, còn chúng ta ngày nay mỗi niệm tương ưng với phiền não, làm sao mà được? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là danh văn lợi dưỡng, đều là ngũ dục lục trần, đều là tham sân si mạn, như thế thì sao được! Hoàn toàn trái với tự tánh, những thứ này trong tự tánh thấy đều không có. Phật Bồ-tát dạy chúng ta buông xuống, buông xuống điều gì? Buông xuống tất cả điều gì trong tự tánh không có thì là đúng.

Trong tự tánh có gì? Nói cho quý vị biết, một câu A-di-đà Phật thấy đều bao hàm hết, một câu A-di-đà Phật này là tánh đức viên mãn nơi tự tánh, là danh xưng chung. Nếu một câu A-di-đà Phật này chẳng rời khỏi tâm bạn, chẳng rời khỏi miệng bạn, vậy bất luận bạn ở nơi nào trên thế gian này thì bạn cũng được bình an, bạn đều được chư Phật Như Lai hộ niệm, được long thiên thiện thần bảo hộ. Vì sao vậy? Bạn hoàn toàn tương ưng với tánh đức, đây là nói từ mặt lý. Còn nói từ mặt sự thì bạn thật là đệ tử của Di-đà. Trong mười phương thế giới, không có vị Phật nào không tôn kính, không tán thán A-di-đà Phật. Làm đệ tử Di-đà là vinh dự! Mười phương Như Lai tán thán thầy thì đương nhiên cũng tán thán trò, đặc biệt tiếp đãi trọng hậu với học trò. Bạn có làm không? Nếu làm thì phải thật làm, trong tâm ngoài A-di-đà Phật ra thì không được có tạp niệm nào khác. Thân thể vẫn ở thế gian thì cứ tùy duyên qua ngày, sẽ không phan duyên, mà tùy duyên tự tại, với người, với việc, với vật rất tự nhiên rộng rãi hóa giải, không để trong lòng. Như vậy là bạn chuyển phiền não thành bồ-đề, chuyển nghiệp ác từ vô thủy kiếp đến nay đều biến thành nghiệp thiện, việc này chuyển ngay tức khắc. Sau khi chuyển trở lại thì tâm tình của bạn liền khác, tự tại vui vẻ vô cùng, đây là thật, không phải giả.

“Khiến cho nhiều nghĩa môn, đồng thời đầy đủ”, nhiều nghĩa môn chính là vô lượng nhân duyên, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới đồng thời đầy đủ; *“thấy đều viên mãn”*, trong bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ nghĩa giống và khác viên mãn, lớn đến hư không pháp giới, nhỏ đến vi trần, đầu sợi lông. Đây là mười nghĩa duyên khởi, mười nghĩa này đều nhằm giải thích câu thứ ba trong “mười nhân vô ngại của huyền môn”, “tướng do duyên khởi.” Chúng ta hãy cùng đọc lại câu này: *“Tức là*

nói các pháp theo duyên mà khởi, phụ thuộc lẫn nhau. Duyên khởi của pháp giới có vô lượng nghĩa, lược nêu mười nghĩa”, đây là mười nghĩa mà chúng ta đã học phía trước, “*mới thành duyên khởi, cho nên nói ‘theo duyên mà khởi’ vậy*”. Do đó đôi bên ắt có lý viên dung, lý dung hòa. Cho nên tự tánh là hài hòa, tự tánh là hòa bình, bình là bình đẳng, hòa là hòa mục, hài hòa. Nếu chúng ta thật sự có nhận thức này thì bất luận với người, với việc, với vật, bạn có thể không hài hòa được không? Bạn không hài hòa thì sai rồi. Bạn vì sao không hài hòa? Vì đã mê mất tự tánh. Bạn vì sao hài hòa được? Vì đã ngộ được tự tánh. Mê rồi thì là phàm phu, ngộ rồi thì là Phật Bồ-tát. Học Phật là học điều gì? Học khai ngộ, chẳng phải học điều gì khác. Ngày nay mọi người trong xã hội hiểu lắm Phật pháp quá sâu, vì sao lại có hiểu lắm sâu đến như vậy? Nguyên nhân rất nhiều, nguyên nhân rất phức tạp. Ngày nay chúng ta có duyên được dẫn dắt bởi thiện tri thức chân thật, chúng ta đã sáng tỏ, rốt cuộc Phật giáo là gì thì chúng ta đã làm rõ ràng rồi, thật không dễ gì, đây là duyên phận. Chúng ta thật sự nhận thức Phật giáo, giáo dục Phật-đà, vậy chúng ta phải hết lòng học cho tốt, lợi ích đối với chúng ta quá lớn! Ở thế gian này không có bất kì lợi ích nào sánh bằng học Phật, không hề có. Lợi ích này chân thật là lia khổ được vui, người thế gian hiện nay ai cũng than khổ, vì sao không học Phật? Học Phật thì được vui. Có người nói Phật là mê tín, học Phật là tôn giáo, nên không muốn tiếp xúc. Cũng khó trách họ, vì sao vậy? Khi tôi chưa gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ thì cũng nghĩ như thế, chẳng khác gì họ, hết sức cố chấp.

Vị thầy này không dễ gặp, vị thầy này phải là người mà trong lòng bạn tôn kính nhất, ngưỡng mộ nhất, bạn thật nghe lời thầy, thầy thật sự dạy bạn, vậy mới được. Nếu trong lòng không có tâm cung kính thầy thì không được, thật vậy, điều này giống như những gì đại sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.” Chúng tôi có mười phần tâm tôn kính thầy, nói thật là tôi vẫn không đủ mười phần, có lẽ chừng năm sáu phần là cùng. Thành ra tôi phải làm đến gần 60 năm, lòng tin này mỗi năm dần dần sâu thêm, lòng cảm ơn đối với thầy mỗi năm dần dần tình nghĩa nặng hơn, nghĩ rằng nếu không có thầy chỉ dẫn thì làm sao tiếp xúc được, dù có tiếp xúc được thì cũng không hiểu! Đọc không hiểu! Cho nên ân đức này không gì sánh được, báo đáp không hết! Chỉ có một cách báo ân, đó là đem điều tốt mình học được chia sẻ với hết thầy đại chúng, đây chính là báo ân. Trong đại chúng có người thiện căn chín muồi, nhờ chia sẻ mà họ cũng giác ngộ, họ cũng sáng tỏ, họ cũng thật làm. Tôi luôn hy vọng trong đồng

học có người học Phật chân thật, 3 năm 5 năm thì thành tựu vượt hơn tôi, thế là tôi thành công rồi! Nếu như không bằng tôi, vậy thì tôi rất buồn.

Cho nên từ chỗ này, chúng ta mới ở điều thứ ba của “mười nhân vô ngại”, từ chỗ này chúng ta thật sự hiểu rõ “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, quan niệm này là thật, tất cả người, sự và vật trong khắp pháp giới hư không giới với ta là một thể, quan niệm này là quan trọng hơn bất cứ điều gì. Chúng ta mới thật sự làm ra được hy sinh phụng hiến, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, xả mình vì người, giống như ai? Giống như mẹ hiền vì con cái mà không tiếc hy sinh mạng sống, họ có thể làm được. Chúng ta đã thấy trong các trận động đất lớn, người mẹ bảo vệ con thơ, lấy thân mình che chở cho con, chính mình bỏ mạng, còn con nhỏ thì sống sót. Ngày nay chúng ta tu lục hòa kính, ngày nay chúng ta giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trên trái đất, phải có loại tinh thần này, phải có tình yêu thương này, tình yêu thương chân thành, chúng ta phải làm được. Vì sao vậy? Là một thể. Bây giờ chúng ta cũng đã sáng tỏ, có sanh tử hay không? Không có, cái sanh tử là thân thể, linh tánh thì bất diệt. Ngày nay chúng ta không nói linh hồn, mà nói linh tánh, linh hồn là mê, linh tánh là giác, đã học nhiều năm như vậy thì cần phải chuyển đổi linh hồn thành linh tánh, vậy mới đúng. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.